TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22/5/2018
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Liên.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Thi Hữu Giàu.
Ông Nguyễn Văn Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Thanh H - Sinh năm 1971 - Địa chỉ: số 157, Khu phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh L. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/4/2018).

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn T - Sinh năm 1965 - Địa chỉ: Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh L. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 16/3/2018)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ1, tỉnh L - Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn V - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh huyện Đ1 L (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 21/5/2018).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/01/2018, các văn bản tiếp theo, nguyên đơn bà Phan Thị Thanh H trình bày: bà H và ông Huỳnh Văn T cưới nhau năm 1989, đăng

ký kết hôn ngày 26/4/2000 tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh L. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và kinh tế gia đình nên bà H và ông T đã ly thân từ tháng 5/2016 đến nay.

Về hôn nhân: bà H yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: có hai con chung tên Huỳnh Thị Kiều M, sinh ngày 16/7/1990 và Huỳnh Thế Q, sinh ngày 28/4/1998. Hiện hai con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con chung.

Về tài sản và nợ: không có tài sản riêng, không có nợ riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: có thế chấp tài sản tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ1, tỉnh L để vay tiền nhưng tự thỏa thuận giải quyết với Ngân hàng xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/4/2018, bà H giữ nguyên các yêu cầu như nội dung đơn khởi kiện.

Theo bản tự khai ngày 10/3/2018, ông Huỳnh Văn T khai phù hợp với lời khai của bà H về điều kiện kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, về tài sản và nợ.

Về hôn nhân: ông T đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: con chung đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 16/3/2018, ông T giữ nguyên các nội dung trong bản khai.

Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2018, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ1, tỉnh L cho rằng ngày 27/11/2015, bà Phan Thị Thanh H đã ký hợp đồng tín dụng số LA 0020831 để vay tại Ngân hàng 100.000.000 đồng. Ngân hàng yêu cầu bà H và ông T trả tổng cộng 105.988.889 đồng gồm 100.000.000 đồng tiền gốc và 5.988.889 đồng tiền lãi.

Ngày 20/3/2018, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ1, tỉnh L nộp đơn rút yêu cầu khởi kiện ngày 01/3/2018 đối với bà Phan Thị Thanh H và ông Huỳnh Văn T vì bà H đã trả xong toàn bộ số nợ vay cho Ngân hàng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ1 phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình thụ lý, thời gian chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ

tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền: Bà Phan Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Huỳnh Văn T. Ông T cư trú tại huyện Đ1, tỉnh L nên Tòa án nhân dân huyện Đ1 tỉnh L thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: ông T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt để tham gia hòa giải vì vậy đây là vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà H, ông T và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ1, tỉnh L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vụ án.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của bà H: bà H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và kinh tế nên đã ly thân từ tháng 5/2016 đến nay là phù hợp với lời khai của ông T. Đồng thời ông T cũng thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H. Xét mâu thuẫn giữa bà H và ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà H có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung: bà H và ông T đều cho rằng có hai con chung tên Huỳnh Thị Kiều M, sinh ngày 16/7/1990 và Huỳnh Thế Q, sinh ngày 28/4/1998. Hiện hai con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ1, tỉnh L đã rút lại toàn bộ nội dung đơn khởi kiện đối với bà Phan Thị Thanh H và ông Huỳnh Văn T nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu khởi kiện về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng đối với bà H và ông T. Bà H và ông T đều không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Với những nhận định trên thì đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án) nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà H đã nộp. Ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ1, tỉnh L 2.649.722 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ1, tỉnh L về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bà Phan Thị Thanh H và ông Huỳnh Văn T.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thanh H đối với ông Huỳnh Văn T về việc "ly hôn";

Về hôn nhân: bà Phan Thị Thanh H được ly hôn với ông Huỳnh Văn T.

Về con chung: đã thành niên, bà H và ông T không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: bà H và ông T không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà H đã nộp theo biên lai thu số 0008204 ngày 09/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ1. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ1, tỉnh L 2.649.722 đồng tiền tạm ứng án phí (đã nộp theo biên lai thu số 0008217 ngày 06/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ1)

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Bích Liên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Đông Thành (*ghi sổ hộ tịch*)
- Lưu hồ sơ, án văn.